

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/DS-PT

Ngày: 13-01-2026

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạt

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Phận

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 559/2025/TLPT-DS ngày 12 tháng 11 năm 2025 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2025/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 685/2025/QĐXXPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 440/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy H, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Thanh G, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số G ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn Ú, sinh năm 1943 (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1943 (chết). Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là Ấp A G, xã B, tỉnh Vĩnh Long).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Phạm Văn Ú và bà Nguyễn Thị L:

- + Ông Phạm Hùng D, sinh năm 1966.
- + Bà Phạm Thị Kim L1, sinh năm 1968.
- + Bà Phạm Thị Thanh H1, sinh năm 1970. (có mặt)
- + Ông Phạm Thanh L2, sinh năm 1976.
- + Ông Phạm Hữu L3, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là Ấp A G, xã B, tỉnh Vĩnh Long).

+ Bà Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp H, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long).

+ Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

+ Ông Phạm Thanh H2, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long).

+ Chị Ngô Thị Ánh N1, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ I, Thôn E, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tổ I, Thôn E, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh). (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Hùng D, bà Phạm Thị Kim L1, ông Phạm Thanh H2, bà Phạm Thị Tuyết N, bà Phạm Thị Thanh T, ông Phạm Thanh L2, ông Phạm Hữu L3: Bà Phạm Thị Thanh H1, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp A G, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là Ấp A G, xã B, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

3. *Người kháng cáo:* Bà Phạm Thị Kim L1, bà Phạm Thị Thanh H1 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Phạm Văn Ú và bà Nguyễn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm;

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2021 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thùy H là nguyên đơn ủy quyền cho ông Trần Thanh G trình bày như sau:*

Tháng 12/2008, tháng 8/2009, tháng 4/2010, bà H có mua 03 lần đất của ông Phạm Văn Ú, sinh năm 1943 (đã chết), cùng vợ là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1943 (đã chết), gồm 02 thửa số 526 và thửa đất 140 tờ bản đồ số 10 tọa lạc Ấp A G, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là Ấp A G, xã B, tỉnh Vĩnh Long).

Ngày 09/4/2010 bà H được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy: CH00120 đối với Thửa đất số 140 tờ bản đồ số 10, diện tích 612,2 m² tọa lạc ấp A G, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là Ấp A G, xã B, tỉnh Vĩnh Long).

Ngày 10/12/2020 bà H được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS07315 đối với Thửa đất số 526 tờ bản đồ số 10, diện tích 3.742,2 m² tọa lạc Ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là Ấp A G, xã B, tỉnh Vĩnh Long).

Tổng diện tích thửa số 526 và thửa đất 140 tờ bản đồ số 10 là 4.354,4 m². Bà H sống và làm việc ở Thành phố Hồ Chí Minh nên không thường xuyên đến thăm đất. Khi về thăm đất, bà H đã phát hiện cột mốc ranh đất bị lệch nên bà H đã yêu cầu tổ đo đạc của phòng Tài nguyên và Môi trường đến đo đất để xác định lại phần giáp ranh với thửa đất 141, 150, 142 cùng tờ bản đồ số 10 do ông Phạm Văn Ú đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau khi được đo lại thực tế, đất của bà H bị mất thiếu so với diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà được cấp đối với thửa đất số 140 và thửa 526 cùng tờ bản đồ số 10.

Qua quá trình sử dụng đất ông Phạm Văn Ú có lấn qua phần đất của bà H đang sử dụng, mặt tiền trước miếng đất ngang 72,51m, bị lấn đất qua 0,8m; mặt hậu ngang 67,82m, bị lấn qua 1,5m, tổng diện tích bị lấn khoảng 159m².

Ngày 23/3/2021 bà H gửi đơn lên xã B yêu cầu gia đình ông Phạm Văn Ú trả lại cho bà H phần đất lấn chiếm khoảng 159m², căn cứ vào 02 biên bản làm việc của UBND xã B thì phía bị đơn không có người nào đến dự theo thư mời.

Ông Phạm Văn Ú chết năm 2018, bà Nguyễn Thị L chết năm 2023. Ông Ú và bà L có các con chung là: Phạm Hùng D, Phạm Thị Kim L1, Phạm Thanh H1, Phạm Thanh L2, Phạm Hữu L3, Phạm Thị Tuyết N, Phạm Thị Thanh T, Phạm Thanh H2.

Qua xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc thực tế phần đất phía bị đơn lấn chiếm của bà H diện tích là 112,6 m² thuộc thửa đất số 526 tờ bản đồ số 10 tọa lạc ấp A G, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là Ấp A G, xã B, tỉnh Vĩnh Long).

Nay bà H yêu cầu những người thừa kế của ông Phạm Văn Ú và bà Nguyễn Thị L là ông Phạm Hùng D, bà Phạm Thị Kim L1, ông Phạm Thanh H2, bà Phạm Thị Tuyết N, bà Phạm Thanh H1, bà Phạm Thanh T, ông Phạm Thanh L2, ông Phạm Hữu L3 trả lại phần đất đã lấn chiếm 112,6 m² thuộc thửa đất số 526 tờ bản đồ số 10 tọa lạc ấp A G, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

** Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Văn Ú và bà Nguyễn Thị L là ông Phạm Hùng D, bà Phạm Thị Kim L1, ông Phạm Thanh H2, bà Phạm Thị Tuyết N, bà Phạm*

Thanh H1, bà Phạm Thị Thanh T, ông Phạm Thanh L2 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long) đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2025/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long) đã tuyên:

Căn cứ: Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 166 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy H đối với bị đơn ông Phạm Văn Ú (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết). Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ú, bà L là ông Phạm Hùng D, bà Phạm Thị Kim L1, ông Phạm Thanh H2, bà Phạm Thị Tuyết N, bà Phạm Thanh H1, bà Phạm Thị Thanh T, ông Phạm Thanh L2, ông Phạm Hữu L3 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

2. Buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Văn Ú và bà Nguyễn Thị L gồm ông Phạm Hùng D, bà Phạm Thị Kim L1, ông Phạm Thanh H2, bà Phạm Thị Tuyết N, bà Phạm Thanh H1, bà Phạm Thị Thanh T, ông Phạm Thanh L2, ông Phạm Hữu L3 phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy H phần đất diện tích 112,6 m² thuộc thửa 526 -2 và 526-3 tờ bản đồ số 10, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Cụ thể: thửa 526-2 tờ bản đồ số 10 có diện tích là 102,4 m² và thửa 526-3 tờ 10 có diện tích 10,2 m².

3. Bà Nguyễn Thị Thùy H được di dời 02 trụ sạp bê tông trên thửa đất thửa 526-2 và thửa 526-3 tờ bản đồ số 10 xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, thi hành bản án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/6/2025, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Phạm Văn Ú và bà Nguyễn Thị L là bà Phạm Thị Kim L1 và bà Phạm Thị Thanh H1 kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Phạm Văn Ú và bà Nguyễn Thị L là bà Phạm Thị Kim L1 và bà Phạm Thị Thanh H1 (do bà Phạm Thị Thanh H1 đại diện) giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của phía bị đơn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Xét thấy kháng cáo của bà L1, bà H1 là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà L1, bà H1, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2025/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của bà Phạm Thị Kim L1 và bà Phạm Thị Thanh H1; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Phạm Văn Ú và bà Nguyễn Thị L là bà Phạm Thị Kim L1 và bà Phạm Thị Thanh H1 kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bà Phạm Thị Kim L1 và bà Phạm Thị Thanh H1, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy H khởi kiện yêu cầu những người thừa kế của ông Phạm Văn Ú và bà Nguyễn Thị L gồm ông Phạm Hùng D, bà Phạm Thị Kim L1, ông Phạm Thanh H2, bà Phạm Thị Tuyết N, bà Phạm Thanh H1, bà Phạm Thị Thanh T, ông Phạm Thanh L2, ông Phạm Hữu L3 phải trả lại phần diện tích đất lấn chiếm là 112,6 m² thuộc thửa đất số 526 tờ bản đồ số 10 tọa lạc ấp A G, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Phần đất của bà Nguyễn Thị Thùy H và phần đất của ông ông Phạm Văn Ú, bà Nguyễn Thị L liền kề nhau.

Theo công văn số 3113 ngày 06/8/2024 và họa đồ hiện trạng sử dụng đất thửa 140, 526 tờ bản đồ số 10 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B, thửa đất 141 tờ bản đồ số 10, diện tích có diện tích 505,9 m². Thửa đất số 526 tờ bản đồ số 10, diện tích 3.742,2 m² tọa lạc Ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS07315 cho bà Nguyễn Thị Thùy H. Theo tứ cận giáp ranh thửa

526 tờ bản đồ số 10 chỉ có tranh chấp về phía đông và phía nam với thửa 141 tờ bản đồ số 10 của hộ ông Phạm Văn Ú, các hướng còn lại không tranh chấp.

Phần đất của bà Nguyễn Thị Thùy H theo ghi nhận tại hồ sơ địa chính là thửa 526 tờ bản đồ số 10 có diện tích 3.742,2 m² so sánh với số liệu họa đồ hiện trạng sử dụng đất thửa 140, 526 tờ bản đồ số 10 xã B, huyện B ngày 23/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B cho thấy diện tích thực tế hiện nay bà H đang quản lý là 3.629,6 m², chênh lệch 112,6 m². Trong khi đó theo hồ sơ đo chỉnh lý thửa 141, tờ bản đồ số 10 có diện tích 505,9 m², nhưng theo số liệu Họa đồ hiện trạng sử dụng đất thửa số 140, 526 tờ bản đồ số 10 ngày ngày 23/6/202 tọa lạc xã B, huyện B của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B cho thấy diện tích thực tế hiện nay những người thừa kế của ông Phạm Văn Ú, bà Nguyễn Thị L chỉ ranh là 618,5 m², chênh lệch 112,6 m².

Căn cứ vào hồ sơ địa chính các thửa đất đang tranh chấp là thửa 526-2 có diện tích là 102,4 m² và thửa 526-3 có diện tích 10,2 m² thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Thùy H.

Bà Nguyễn Thị Thùy H khởi kiện là có căn cứ, nên được chấp nhận, cần buộc những người thừa kế của ông Phạm Văn Ú và bà Nguyễn Thị L gồm ông Phạm Hùng D, bà Phạm Thị Kim L1, ông Phạm Thanh H2, bà Phạm Thị Tuyết N, bà Phạm Thanh H1, bà Phạm Thị Thanh T, ông Phạm Thanh L2, ông Phạm Hữu L3 phải giao trả phần diện tích đất 112,6 m² (là phần diện tích chênh lệch như nêu ở trên), cụ thể là thửa 526-2 có diện tích là 102,4 m² và thửa 526-3 có diện tích 10,2 m² cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thùy H bằng quyền sử dụng đất phù hợp.

[3] Từ những phân tích trên, xét kháng cáo của Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Phạm Văn Ú và bà Nguyễn Thị L là bà Phạm Thị Kim L1 và bà Phạm Thị Thanh H1 cũng như những lời trình bày, tranh luận tại phiên tòa xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà L1, bà H1 là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Vì vậy, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà L1, bà H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Kim L1 và bà Phạm Thị Thanh H1, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2025/DS-ST ngày 05 tháng

6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long).

Căn cứ: Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 166 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy H đối với bị đơn ông Phạm Văn Ú (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết), những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ú, bà L là ông Phạm Hùng D, bà Phạm Thị Kim L1, ông Phạm Thanh H2, bà Phạm Thị Tuyết N, bà Phạm Thanh H1, bà Phạm Thị Thanh T, ông Phạm Thanh L2, ông Phạm Hữu L3 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

2. Buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Văn Ú và bà Nguyễn Thị L gồm ông Phạm Hùng D, bà Phạm Thị Kim L1, ông Phạm Thanh H2, bà Phạm Thị Tuyết N, bà Phạm Thanh H1, bà Phạm Thị Thanh T, ông Phạm Thanh L2, ông Phạm Hữu L3 phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy H phần đất diện tích 112,6 m² thuộc thửa đất số 526-2 và 526-3 tờ bản đồ số 10, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long). Cụ thể, thửa 526-2 tờ bản đồ số 10 có diện tích là 102,4 m² và thửa 526-3 tờ bản đồ số 10 có diện tích 10,2 m². (Kèm theo Bản án là Sơ đồ hiện trạng thửa đất).

3. Bà Nguyễn Thị Thùy H được di dời 02 trụ sạp bê tông trên thửa đất thửa 526-2 và thửa 526-3 tờ bản đồ số 10 xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long).

4. Về chi phí đo đạc, thẩm định, định giá: Buộc ông ông Phạm Hùng D, bà Phạm Thị Kim L1, ông Phạm Thanh H2, bà Phạm Thị Tuyết N, bà Phạm Thanh H1, bà Phạm Thị Thanh T, ông Phạm Thanh L2, ông Phạm Hữu L3 có nghĩa vụ liên đới hoàn trả bà Nguyễn Thị Thùy H số tiền 4.105.000 (bốn triệu một trăm lẻ năm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Phạm Hùng D, bà Phạm Thị Kim L1, ông Phạm Thanh H2, bà Phạm Thị Tuyết N, bà Phạm Thanh H1, bà Phạm Thị Thanh T, ông Phạm Thanh L2, ông Phạm Hữu L3 phải liên đới chịu án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

+ Hoàn trả bà Nguyễn Thị Thùy H số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005897 ngày 17/02/2022 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Vĩnh Long).

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Phạm Thị Kim L1 và bà Phạm Thị Thanh H1 mỗi người phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0012802 và 0012803 ngày 04/7/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Vĩnh Long).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Phòng GD,KT,TT&THA TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạt